TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/LĐ-ST
Ngày: 20-3-2018
V/v tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Phi Yến

2. Ông Nguyễn Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2017/TLST-LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, năm sinh 1985;

Địa chỉ thường trú: ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: 311/115 đường TX , phường X, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ N;

Địa chỉ: 318/115 Đường Y, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thanh T; Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Ngày 28 tháng 01 năm 2015, bà vào làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N nhưng không ký hợp đồng lao

động mà chỉ thỏa thuận bằng miệng, công việc là nhân viên kế toán và mức lương là 5.500.000 đồng/tháng. Ngày 12 tháng 8 năm 2016, Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N cho bà nghỉ việc mà không báo trước cũng như ra quyết định mà chỉ thông báo bằng miệng với bà. Tuy nhiên, trong thời gian làm việc từ ngày 28 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 8 năm 2016 thì Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N chưa thanh toán tiền lương cho bà và bà đã nhiều lần liên hệ với người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N thì chỉ thanh toán cho bà được 7.500.000 đồng và theo biên bản xác nhận ngày 22 tháng 5 năm 2017 thì Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N còn thiếu tiền lương của bà là 82.740.000 đồng.

Nay bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N phải thanh toán tiền lương còn thiếu, từ ngày 28 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 8 năm 2016 là 82.740.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 12 tháng 8 năm 2016 đến ngày Tòa án xét xử.

Bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N về việc chưa thanh toán tiền lương còn thiếu của bà Trần Thị H là 82.740.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N thanh toán tiền lương còn thiếu, từ ngày 28 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 8 năm 2016 là 82.740.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 9%/năm (tương đương 0.75%/tháng) từ ngày 12 tháng 8 năm 2016 đến ngày 19 tháng 3 năm 2018 là 19 tháng; cụ thể: (82.740.000 đồng x 0.75%/tháng) x 19 tháng = 12.411.000 đồng và thanh toán một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp đòi tiền lương quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Ba Sáu Nam có trụ sở tại địa chỉ 318/115 Phạm Văn Hai, Phường 05, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Vụ việc tranh chấp vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều

23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 02 năm 2012 về việc hướng dẫn một số quy định trong phần chung của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án thụ lý ngày 03 tháng 10 năm 2017 đến ngày 06 tháng 01 năm 2018 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào biên bản xác nhận ngày 22 tháng 5 năm 2017 thì Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N xác nhận còn thiếu tiền lương của bà Trần Thị H, từ ngày 28 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 8 năm 2016 là 82.740.000 đồng.

Về yêu cầu tiền lãi bà Trần Thị H yêu cầu tính từ ngày 12 tháng 8 năm 2016 đến ngày 19 tháng 3 năm 2018 là 19 tháng, cụ thể như sau: (82.740.000 đồng x 0.75%/tháng) x 19 tháng = 12.411.000 đồng. Yêu cầu này lại không vượt quá yêu cầu trả tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tổng tiền gốc và lãi mà bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N thanh toán là 95.151.000 đồng là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N thanh toán tiền lương. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ tranh chấp tiền lương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên; Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 7 năm 2011; Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 14 tháng 8 năm 2017 thì Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N có địa chỉ trụ sở chính tại: 318/115 Đường Y, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bà Trần Thị H khởi kiện Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bà Trần Thị H vào làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N nhưng giữa hai bên không ký hợp đồng lao động là vi phạm quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 22 và Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2012. Tuy nhiên cần xem xét quan hệ lao động thực tế giữa bà Trần Thị H với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hai bên. Nay, bà Trần Thị H khởi kiện Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N để yêu cầu thanh toán tiền lương còn thiếu.

Như vậy, việc tranh chấp giữa bà Trần Thị H với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N là quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

[4] Xét bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N thanh toán tiền lương còn thiếu từ ngày 28 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 8 năm 2016 là 82.740.000 đồng. Việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H và Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H và Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N có liên quan đến tiền lương cho bà Trần Thị H là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Xét tại biên bản xác nhận ngày 22 tháng 5 năm 2017 giữa Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N và bà Trần Thị H, trong đó có nội dung: "Bà Trần Thị H đã làm việc cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N từ ngày 28 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 8 năm 2016, vị trí nhân viên kế toán và mức lương là 5.500.000 đồng/tháng". Như vậy, theo biên bản xác nhận nêu trên của hai bên thì đã xác định thời gian bắt đầu làm việc và thời gian kết thúc, công việc đảm nhận, mức lương hàng tháng mà người sử dụng lao động trả cho người lao động và những nội dung này cũng được coi như hợp đồng lao động của hai bên. Đồng thời Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N xác nhận còn nợ bà Trần Thị H 16 tháng và 12 ngày lương là 84.740.000 đồng. Vì vậy, bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N thanh toán tiền lương còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét tiền lãi bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N phải trả theo lãi suất 9%/năm (tương đương 0.75%/tháng). Hội đồng xét xử xét thấy Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lương đối với bà Trần Thị H nên bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N trả tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố 9%/năm (tương đương 0.75%/tháng) để làm căn cứ tính tiền lãi cho bà Trần Thị H là không vi phạm về nghĩa vụ trả lãi theo Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, mức lãi suất mà bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N phải trả là 0.75%/ tháng trên số tiền 82.740.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[7] Xét tiền lãi bà Trần Thị H yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N phải trả thời gian từ ngày 12 tháng 8 năm 2016 đến ngày 19 tháng 3 năm 2018 là 19 tháng, cụ thể như sau: (82.740.000 đồng x 0.75%/tháng) x 19 tháng = 12.411.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi: 95.151.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

[8] Án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị H được miễn nộp. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N phải chịu trên số tiền bà Trần Thị H được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 15, Điều 16, Điều 22, Điều 23 và Điều 90 Bộ luật lao động năm 2012;

Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

1.1 Xác định bà Trần Thị H đã làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N từ ngày 28 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 8 năm 2016.

1.2 Buộc Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H tiền lương còn thiếu 82.740.000 (Tám mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng và tiền lãi 12.411.000 (Mười hai triệu bốn trăm mười một nghìn) đồng. Tổng cộng 95.151.000 (Chín mươi lăm triệu một trăm năm mươi mốt nghìn) đồng.

1.3 Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

2.1 Bà Trần Thị H được miễn nộp.

2.2 Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N phải chịu 2.854.530 (Hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi đồng).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Trần Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu